

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Đình T, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Nh và Anh Lê Đình T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con:* Công nhận cháu Lê Thị Thiên H, sinh ngày 16/7/2003 và cháu Lê Thắng L, sinh ngày 27/02/2007 là con chung của chị Bùi Thị Nh và anh Lê Đình T.

*Về việc nuôi con:* Chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thắng L. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; Chị Nh và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nh và anh T thỏa thuận anh T cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thắng L cùng chị Nh mỗi tháng là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu L đủ tuổi thành niên.

*Về tài sản và công nợ chung:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Bùi Thị Nh tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0010917, ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (Chị Nh được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Anh Lê Đình T chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lường Thị Hoa**